

Nghiên cứu
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KINH TẾ TỪ PHÂN TÍCH
THƯƠNG MẠI CỦA VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ QUY
ĐỊNH VỀ CHỐNG KHAI THÁC THỦY SẢN BẤT HỢP
PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH
(IUU): TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

TS. Nguyễn Tiến Thông

Đại Học Kinh Doanh Copenhagen, Đan Mạch;

Đại Học Nha Trang, Việt Nam



10/08/2021

PROBLUE

Đánh giá tác động thẻ vàng/đỏ IUU



Administered by
THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP



BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA BÁO CÁO

- XKTS đạt gần 9 tỷ USD/ năm, góp 5% tổng GDP và tạo 4,7 triệu việc làm
- Thách thức lớn liên quan đến khai thác IUU và hiện đang bị cảnh báo thẻ vàng
- Báo cáo là một phần của chuỗi các NC của NHTG, giúp thúc đẩy phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu
- Báo cáo xem xét tác động của thẻ vàng và thẻ đỏ IUU đối với XKTS của VN;
- NC được tài trợ bởi hai chương trình đối tác toàn cầu của NHTG: gồm Chương trình Toàn cầu về Thủy sản (PROFISH) và Chương trình Vì Nền Kinh tế Xanh (PROBLUE).
- Báo cáo do Hiệp hội VASEP thực hiện và giám sát bởi NHTG.

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Quy định chống đánh bắt IUU của EU
- Tác động của thẻ vàng, thẻ đỏ đối với XK:
 - Trường hợp Thái Lan và Sri Lanka
 - Trường hợp Việt Nam
- Phân tích mức độ ảnh hưởng của thẻ vàng lên XKTS Việt Nam
- Ước lượng thiệt hại nếu Việt Nam bị thẻ đỏ
- Tác động của Covid-19
- Bài học của Thái Lan trong việc gỡ thẻ vàng

LÝ DO VÀ HỆ QUẢ CỦA ĐÁNH BẮT IUU

- **Đánh bắt IUU:** làm cạn kiệt nguồn lợi biển, mất sinh kế của hàng triệu người, phá hủy môi trường biển và ảnh hưởng tới an ninh lương thực
- Ước tính đánh bắt IUU chiếm khoảng 15%-20% tổng sản lượng đánh bắt toàn cầu, tức khoảng 11-26 triệu tấn hải sản các loại, tương đương từ 10 tỷ tới 23.5 tỷ USD mỗi năm.
- **Các yếu tố kinh tế:** Dư thừa nguồn lực, quản lý thiếu hiệu quả và trợ cấp cho đánh bắt;
- **Yếu tố về thể chế:** thiếu hệ thống luật quốc tế có tính ràng buộc; khó theo dõi, kiểm soát và giám sát (MCS); khó xử phạt vv...
- **Yếu tố xã hội:** dư thừa lao động từ những nước đang phát triển
- **Đánh bắt IUU có tính tổ chức:** Xuất phát từ sự phức tạp trong cấu trúc sở hữu của các công ty

QUY ĐỊNH CỦA EU LIÊN QUAN ĐẾN IUU

Quy định chống đánh bắt IUU được có hiệu lực 1/2010 với mục tiêu:

- Chỉ những sản phẩm khai thác hợp pháp, có xuất xứ rõ ràng mới được xuất-nhập vào EU
- Cập nhật danh sách các tàu đánh bắt IUU thông qua RFMOs
- Đưa các quốc gia vào danh sách đen nếu làm ngơ cho việc đánh bắt IUU
- Các tàu thuộc EU nếu khai thác bất hợp pháp ở bất cứ ở đâu, dù treo cờ quốc gia khác, cũng sẽ bị phạt theo mức đánh bắt

BA THÀNH PHẦN CẤU THÀNH QUY ĐỊNH IUU

1. Hệ thống chứng nhận đánh bắt

- Chỉ những SP được xác định hợp pháp mới được XNK vào EU

2. Hệ thống thẻ đối với nước thứ ba

- Cảnh báo thẻ vàng: Đối thoại và hỗ trợ cải cách cần thiết;
- Phạt thẻ đỏ: cấm thương mại đối với các SP khai thác

3. Quy định phạt đối với các quốc gia thành viên EU

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA THẺ IUU

- **XK sang EU sẽ giảm khi bị thẻ vàng**
 - Khách hàng EU rất sợ bị phạt theo Quy định IUU
- **Ảnh hưởng xấu đến uy tín và thương hiệu**
 - Bị đăng trên các tạp chí và trang web chính thức của EU
- **100% container sang EU sẽ bị tạm giữ để kiểm tra nguồn gốc**
 - Mất nhiều thời gian (3-4 tuần) và phí kiểm tra “xuất xứ”
 - Phí cảng và các rủi ro khác
 - Rủi ro lớn nhất là một tỷ lệ lớn các container sẽ bị từ chối và trả lại
- **Nếu không cải thiện theo yêu cầu EU sẽ bị phạt thẻ đỏ: cấm thương mại**
- **Tính chi phối của TT EU: các TT khác có thể áp dụng các hạn chế tương tự**

Cập nhật các nước bị thẻ phạt IUU – 27 nước

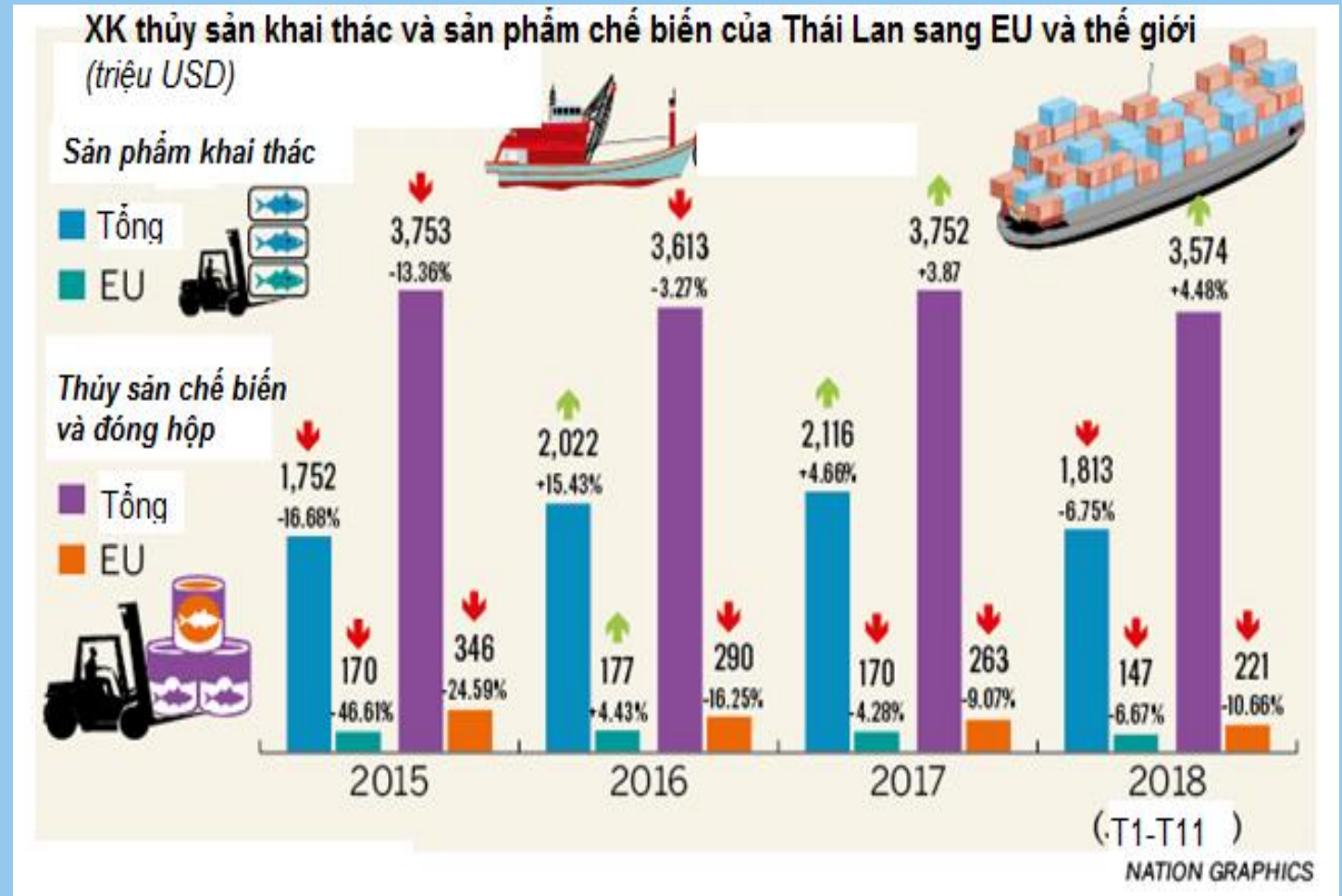
(cập nhật T8/2021)

	Thẻ vàng	Thẻ đỏ	Thẻ xanh
Các nước đang bị thẻ đỏ: (3 thẻ đỏ)			
Cam-pu-chia	11/2012	11/2013	
Comoros	10/2015	5/2017	
Saint Vincent & Grenadines	12/2014	5/2017	
Các nước đang bị thẻ vàng: (8 thẻ vàng)			
Liberia	5/2017		
Saint Kitts & Nevis	12/2014		
Sierra Leone	4/2016		
Trinidad and Tobago	4/2016		
Việt Nam	10/2017		
Ecuador	10/2019		
Panama	11/2012-12/2019		10/2014
Cameroon	2/2021		

Các nước đã lấy lại thẻ xanh (16)			
	Thẻ vàng	Thẻ đỏ	Thẻ xanh
Belize	11/2012	11/2013	12/2014
Curacao	11/2013		2/2017
Fiji	11/2012		10/2014
Ghana	11/2012		10/2014
Guinea	11/2012	11/2013	10/2016
Papua New Guinea	6/2014		10/2015
Philippines	6/2014		4/2015
Solomon Islands	12/2014		2/2017
Hàn Quốc	11/2013		4/2015
Sri Lanka	11/2012	10/2014	6/2016
Togo	11/2012		10/2014
Vanuatu	11/2012		10/2014
Tuvalu	12/2014		7/2018
Đài Loan	10/2015		6/2019
Thái Lan	4/2015		1/2019
Kiribati	4/2016		12/2020

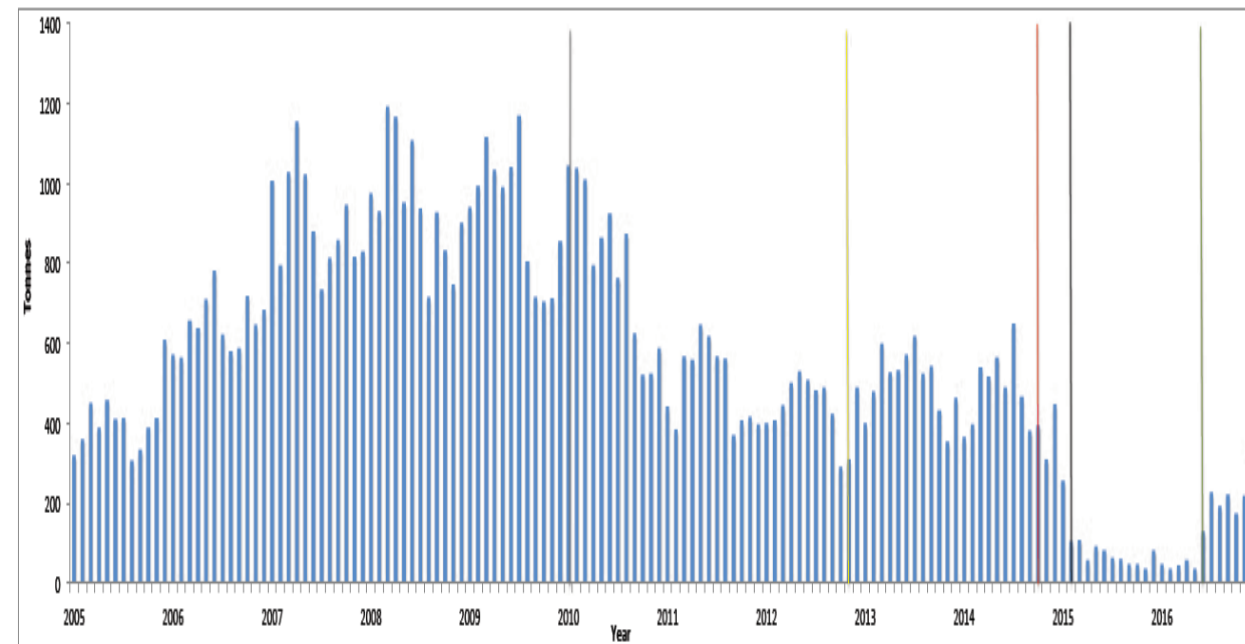
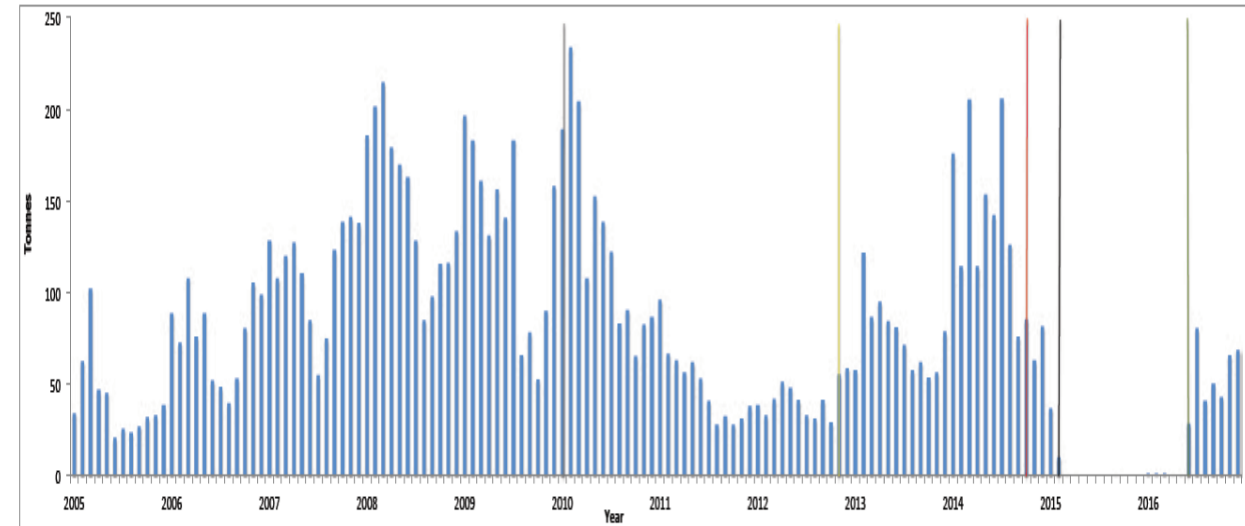
TRƯỜNG HỢP THẺ VÀNG THÁI LAN

- Thẻ vàng vào **tháng 4/2015**
- Rút lại thẻ vàng vào **T1/2019**
- Trong 4 năm bị thẻ vàng:
 - Tổng XK thủy sản đóng hộp và chế biến giảm 5% (3,753 triệu \$ → còn 3,574 triệu \$);
 - XK sang EU giảm 35% (346 triệu \$ năm 2015 → 221 triệu \$ vào năm 2018)



TRƯỜNG HỢP THẺ ĐỎ SRI LANKA

- Bị cảnh báo thẻ vàng vào tháng 11/2012;
- Bị phạt thẻ đỏ vào tháng 10/2014.
 - Lệnh cấm thương mại có hiệu lực vào 1/2015.
- Được dỡ bỏ thẻ vào tháng 6/2016;
- Tổng giá trị XK giảm 36%: Chuyển sang TT nội địa
- Giai đoạn thiệt hại nhất 2015 -2016: Tất cả các nước EU đã ngừng hoàn toàn giao dịch với Sri Lanka.



PRO

Đánh giá tác động môi trường và xã hội

TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM: Thẻ vàng IUU và 9 khuyến nghị của EU

23/10/2017: EU cảnh báo thẻ vàng và đưa ra **9 khuyến nghị** VN cần phải khắc phục:

1. Sửa đổi khung pháp lý liên quan đến bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản;
2. Đảm bảo thực hiện và thực thi có hiệu quả của pháp luật quốc gia đã sửa đổi;
3. Thực hiện các quy tắc quốc tế và các biện pháp quản lý thông qua một chế độ xử phạt đầy đủ;
4. Khắc phục những thiếu sót đã được xác định trong việc theo dõi, kiểm soát, giám sát tàu cá (MCS)
5. Tăng cường quản lý và cải tiến hệ thống đăng ký và cấp phép khai thác
6. Cân đối năng lực khai thác và chính sách đội tàu cá
7. Tăng cường truy xuất nguồn gốc, ngăn chặn việc buôn bán và nhập khẩu các SP đánh bắt IUU
8. Tăng cường và cải tiến hợp tác với các quốc gia khác, phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế
9. Tuân thủ các nghĩa vụ báo cáo và lưu giữ trong RFMOs (Các tổ chức quản lý nghề cá khu vực)

Đánh giá tác động của thẻ vàng IUU đối với XK thủy sản của Việt Nam

- **Phương pháp**

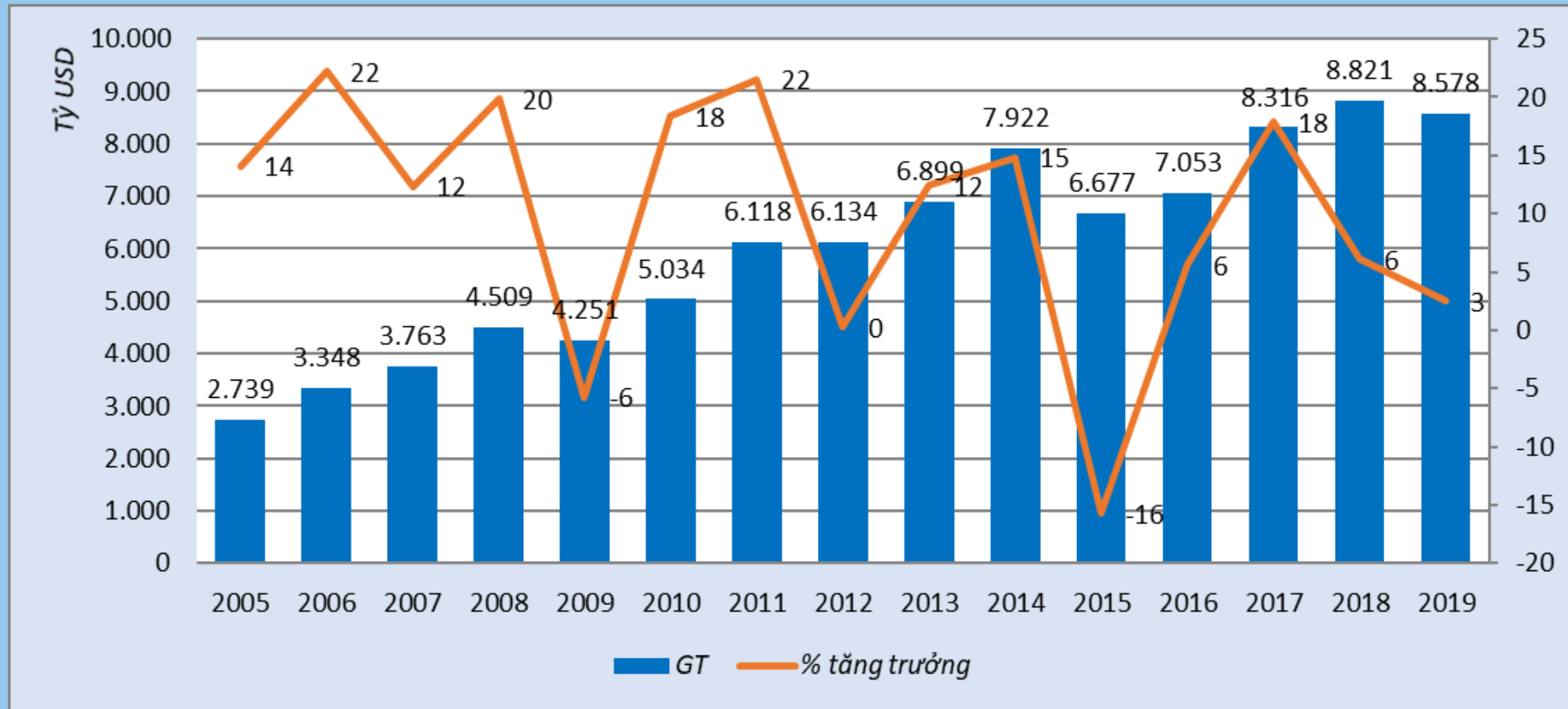
- Phân tích dòng chảy thương mại trước và sau có thẻ vàng;
- Hai thời điểm phân tích: 1/2010: IUU được đề xuất và có hiệu lực; và 10/2017, khi Việt Nam bị cảnh báo thẻ vàng.
- **Dữ liệu:** Nguồn Trademap.org, Eurostat, và VASEP.

Mã HS4	Mô tả sản phẩm
03	Cá và giáp xác
0301	Cá sống
0302	Cá tươi hoặc ướp lạnh, trừ phi lê cá và thịt cá khác
0303	Cá đông lạnh, trừ phi lê cá và thịt cá khác
0304	Phi lê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay nhỏ), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh
0305	Cá, khô, muối hoặc ngâm nước muối; cá hun khói, đã hoặc chưa nấu trước hoặc trong quá trình hun khói; bột và thức ăn viên của cá, thích hợp cho người ăn.
0306	Động vật giáp xác, còn vỏ hoặc không, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, sấy khô, ngâm muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, còn vỏ hoặc không, đã hoặc chưa nấu chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác, còn vỏ, làm chín bằng cách hấp hoặc luộc trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác dạng bột, bữa ăn và thức ăn viên cho người
0307	Động vật thân mềm, còn vỏ hoặc không, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, sấy khô, ngâm muối hoặc ngâm nước muối; động vật thân mềm hun khói, còn vỏ hoặc không, đã hoặc chưa nấu chín trước hoặc trong quá trình hun khói; bột, thức ăn và thức ăn viên của động vật thân mềm, thích hợp cho người
1604	Cá đã chế biến hoặc bảo quản; trứng cá muối và các sản phẩm thay thế trứng cá muối được chế biến từ trứng cá
1605	Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã chế biến hoặc bảo quản

GIỚI HẠN CỦA NGHIÊN CỨU

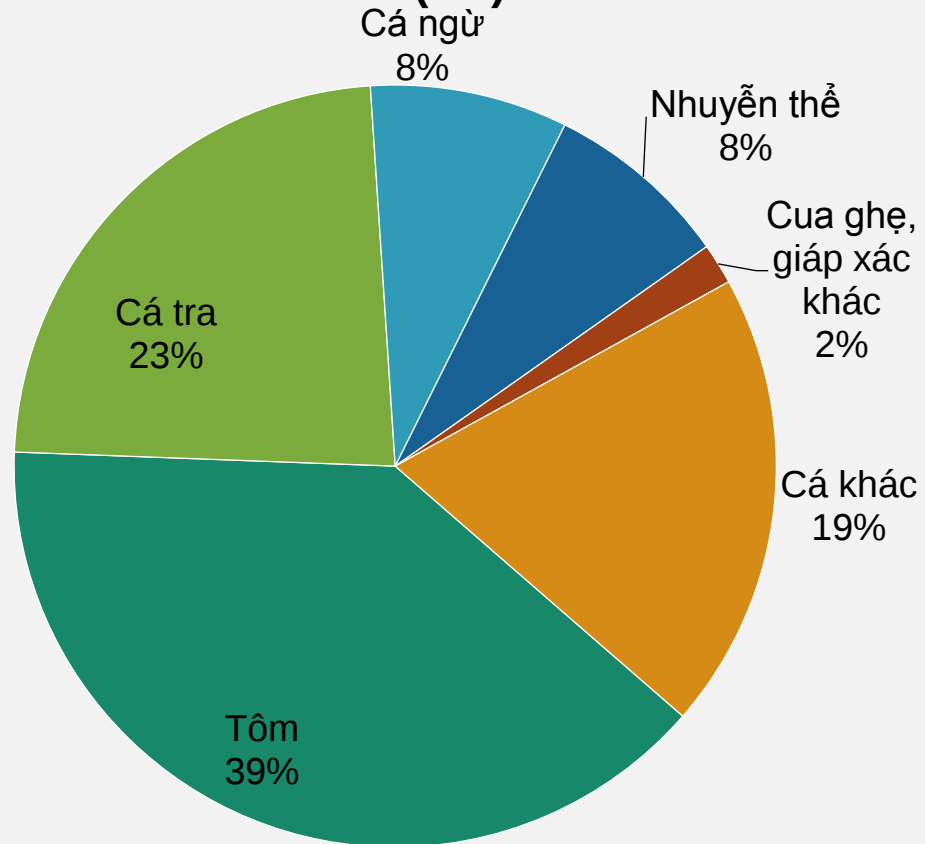
- Dựa trên dòng chảy thương mại để xác định mức ảnh hưởng trực tiếp, tức thời của thẻ vàng;
- Không bao gồm mức ảnh hưởng gián tiếp tới danh tiếng;
- Không bao gồm mức ảnh hưởng gián tiếp và toàn diện tới nền kinh tế (vd. việc làm, thu nhập, tác động liên kết trước và sau trong cả chuỗi sản xuất).
- Không bao gồm đánh giá tác động gián tiếp từ thị trường khác (Mỹ, Nhật, vv...).

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

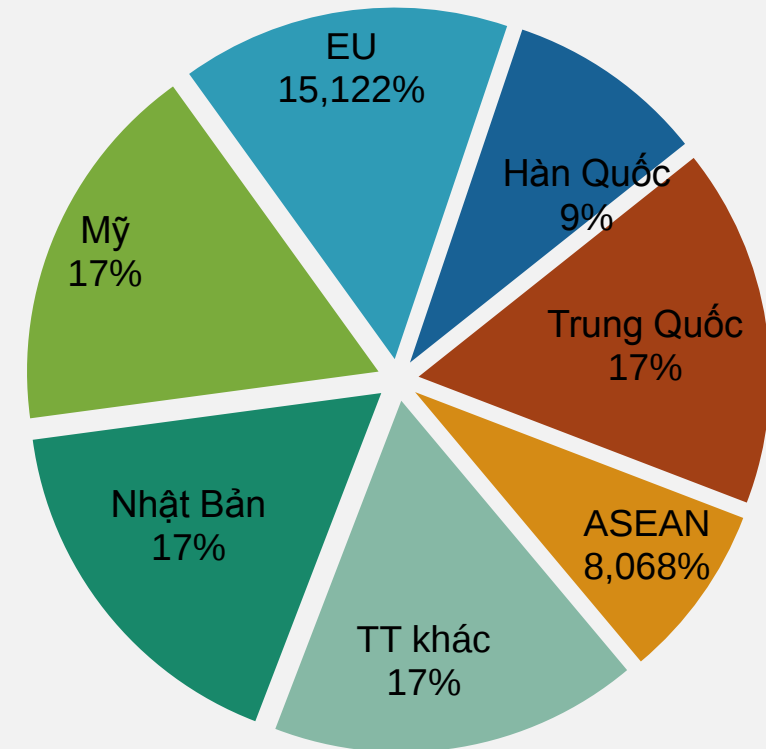


Thị trường & sản phẩm thủy sản XK của Việt Nam

Cơ cấu sản phẩm thủy sản XK năm 2019
(GT)



Cơ cấu thị trường NK thủy sản Việt Nam
năm 2019 (GT)



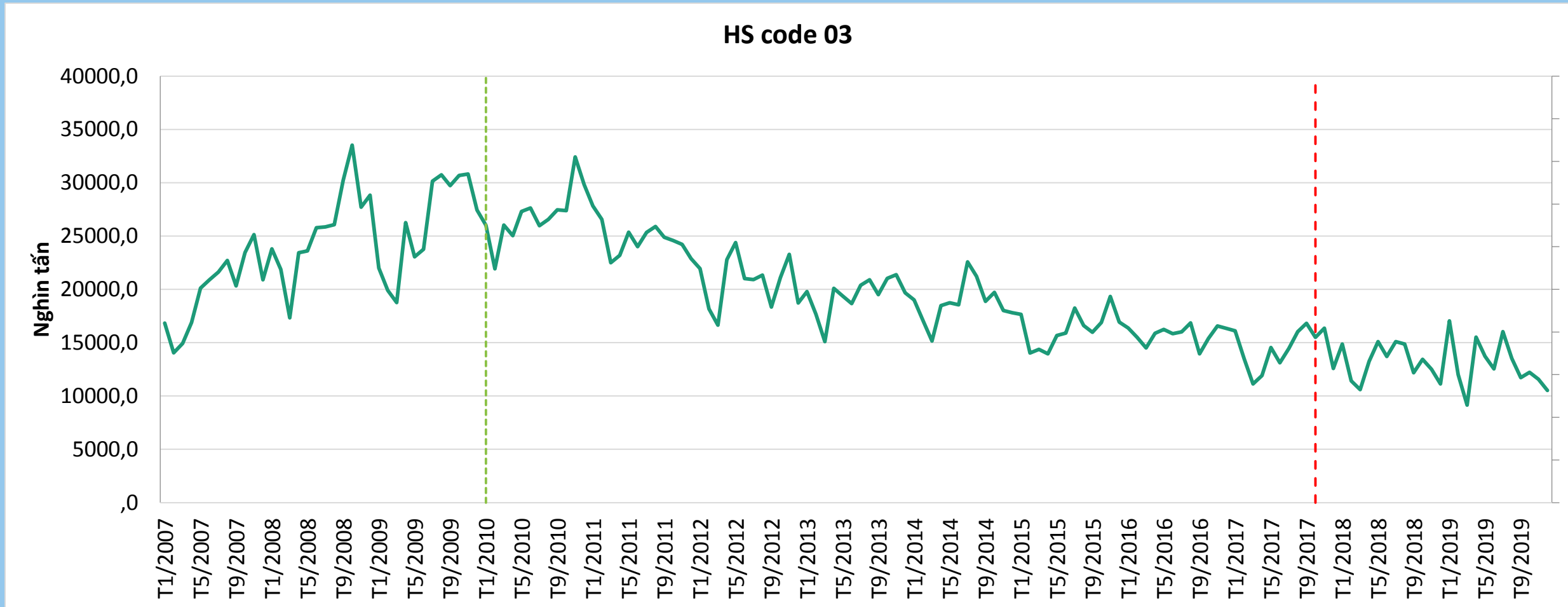
PROBLUE

Đánh giá tác động thẻ vàng/đỏ IUU

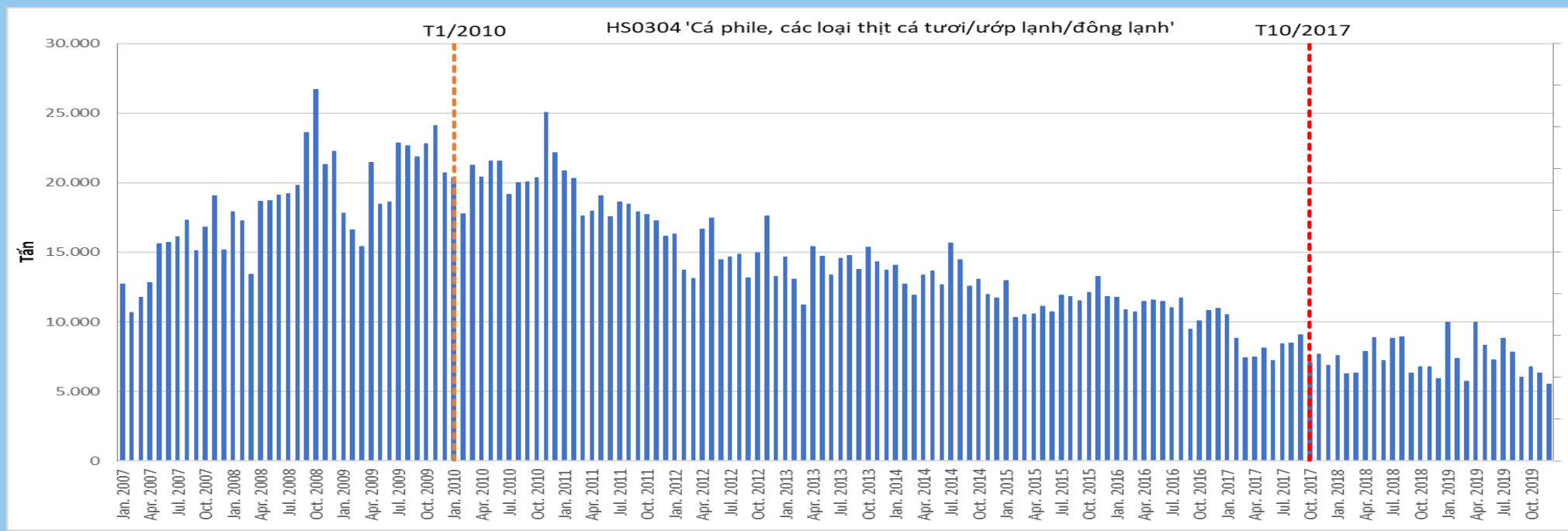
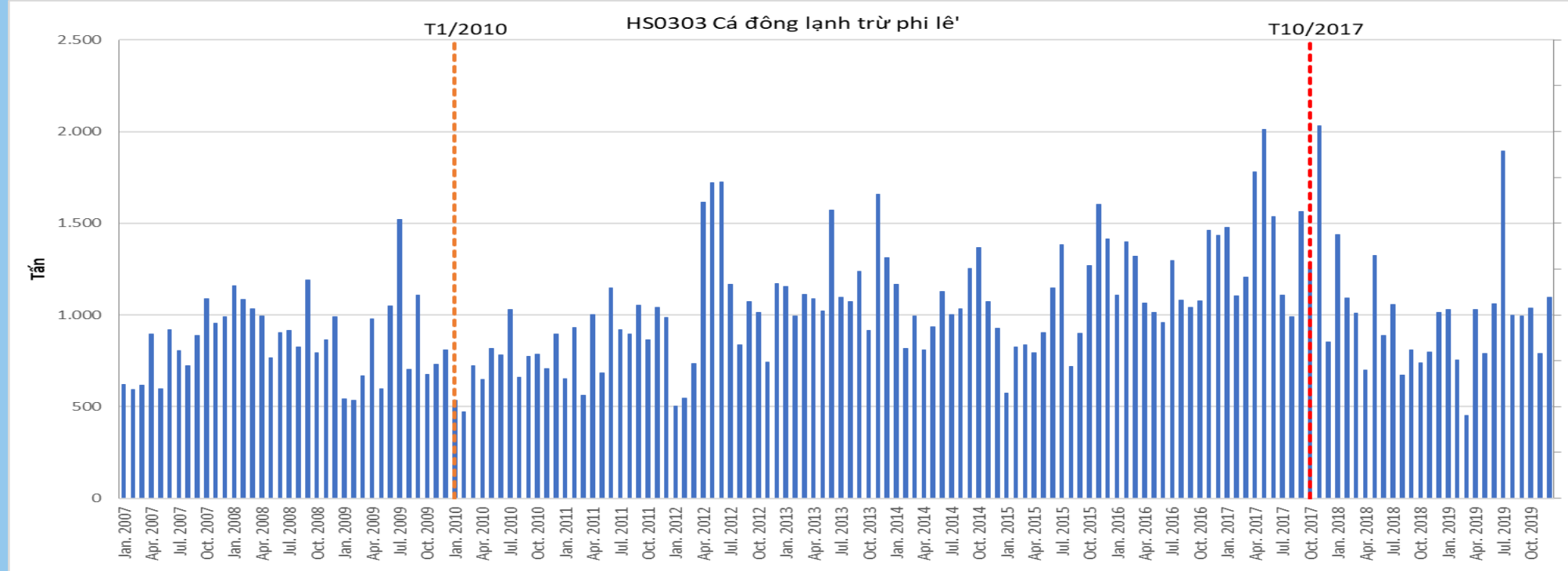


Administered by
THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

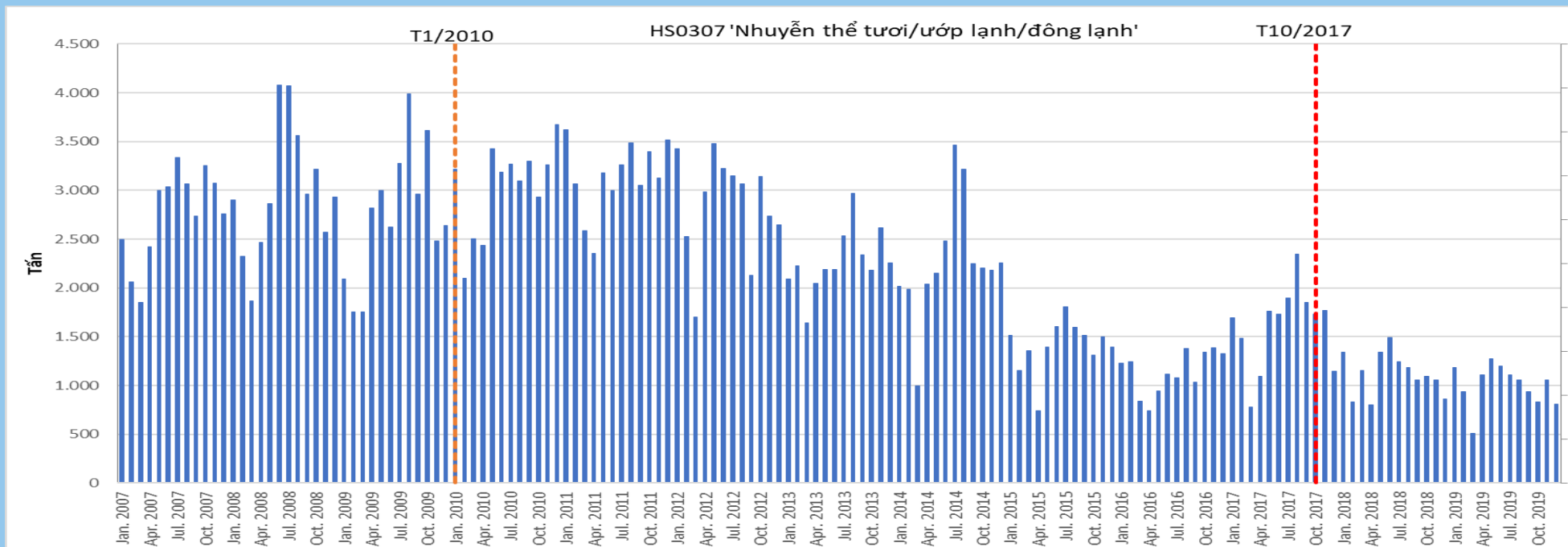
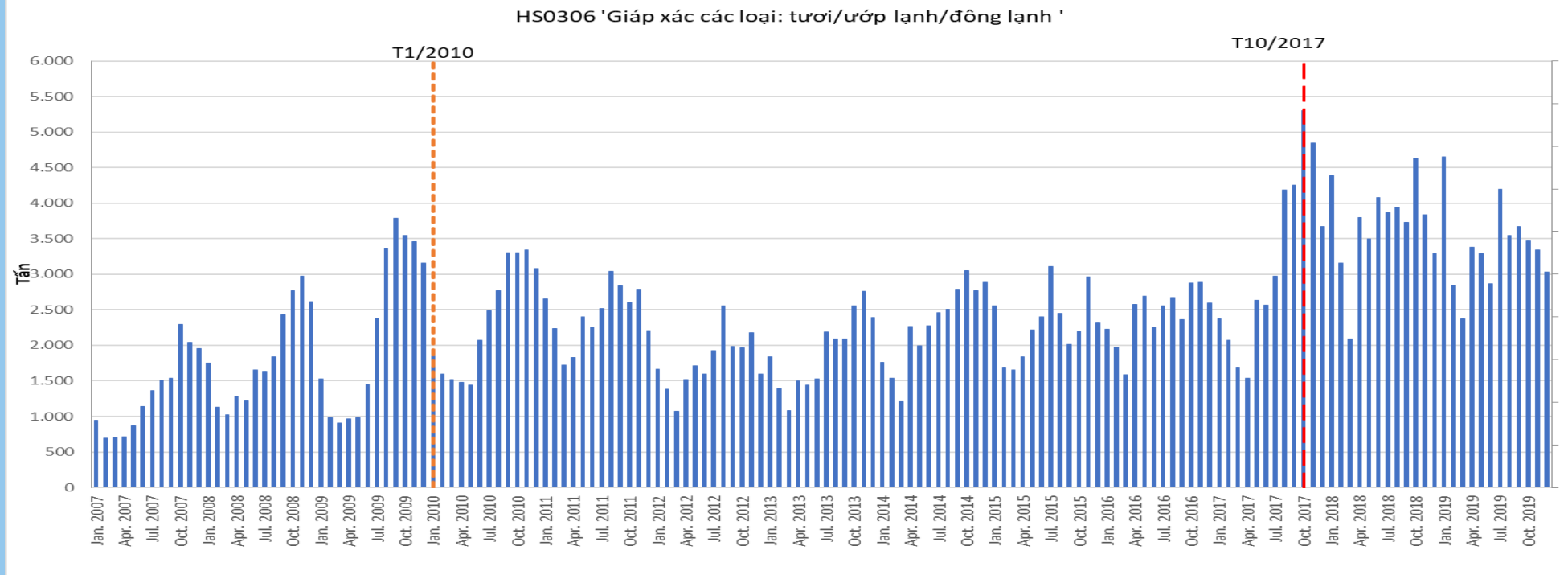
Biến động lượng xuất khẩu thủy sản tươi, đông lạnh (mã HS 03) từ Việt Nam sang EU (2007-2019)



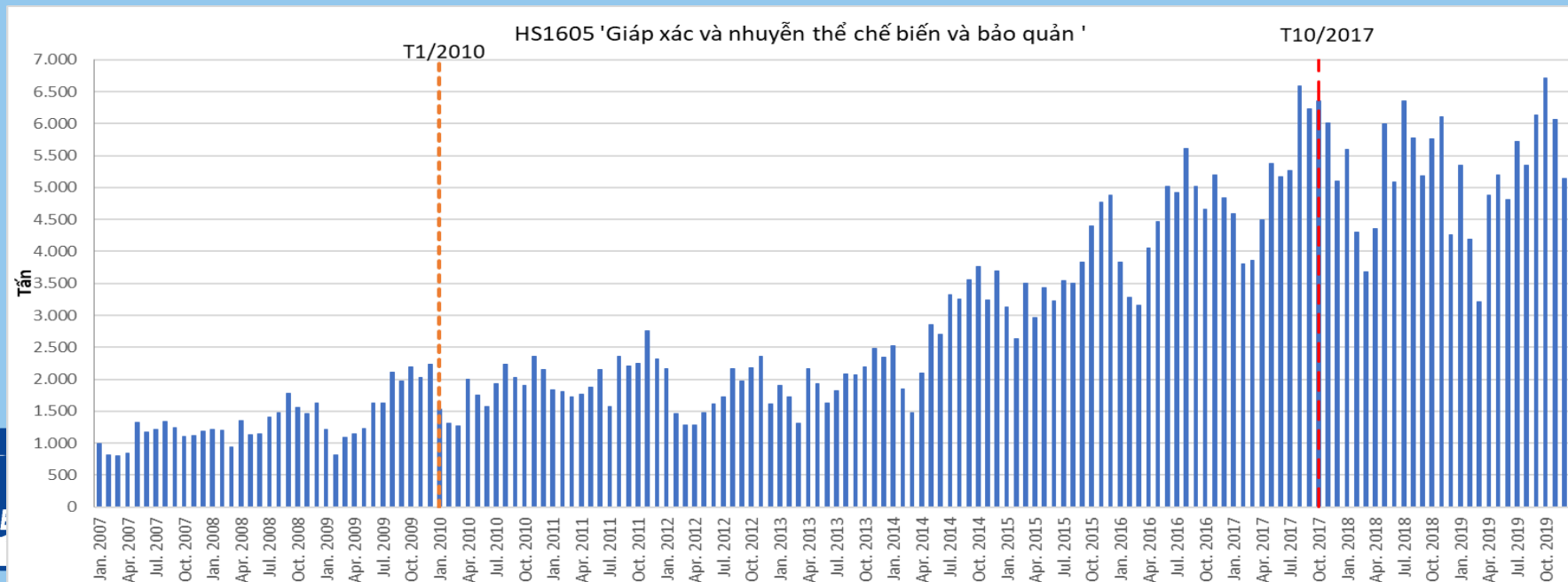
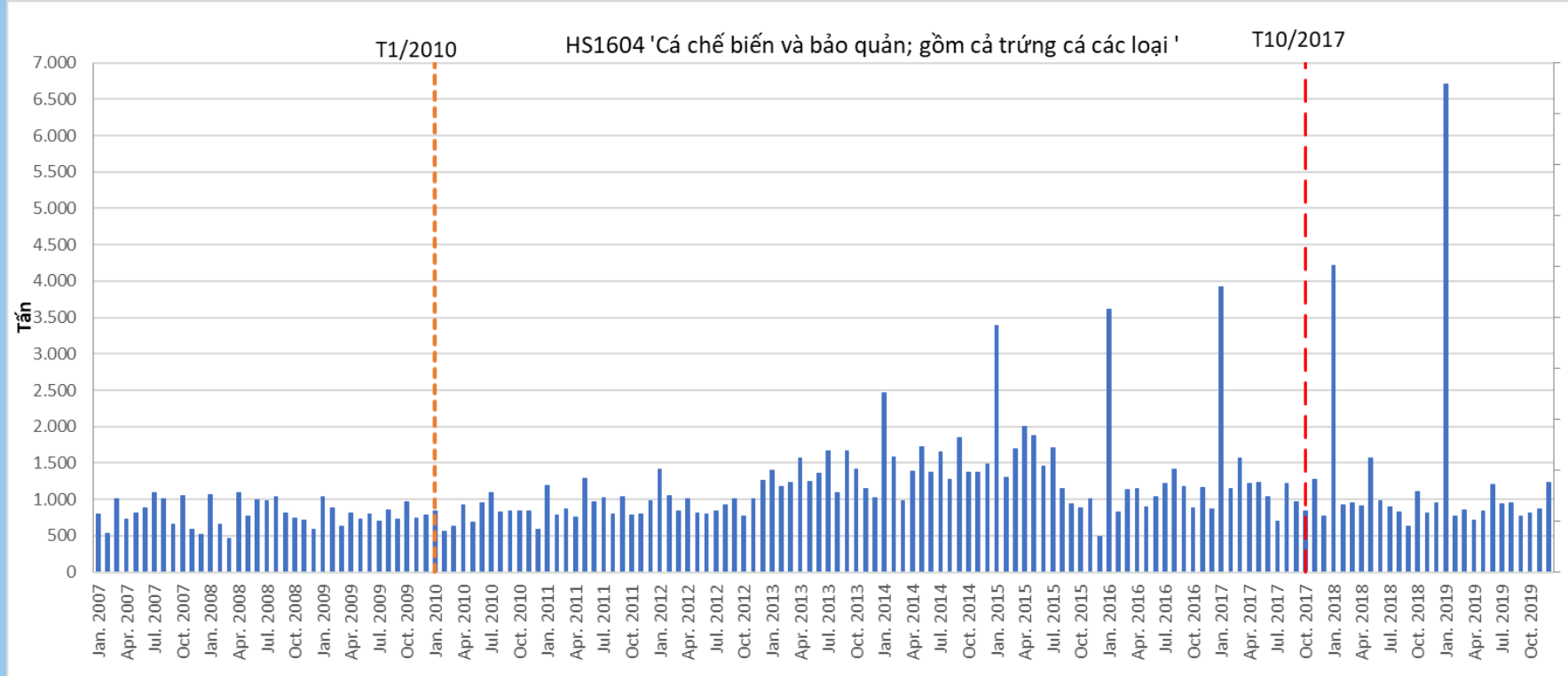
Biến động khối lượng cá xuất khẩu sang EU



Biến động khối lượng giáp xác và nhuyễn thể xuất khẩu sang EU



Biến động sản lượng sản phẩm chế biến và bảo quản xuất khẩu sang EU



Tổng hợp biến động lượng (tấn) nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam vào EU sau khi bị thẻ vàng, theo nhóm HS4 chữ số

Mã SP	Tên SP	NK trước thẻ vàng 1 năm (2017)	NK sau thẻ vàng 1 năm (2018)	% thay đổi	NK trước thẻ vàng 2 năm (2016)	NK sau thẻ vàng 2 năm (2019)	% thay đổi
HS0303	Cá đông lạnh, trừ phi lê cá và thịt cá khác	6.367	4.186	-34%	6.114	4.955	-19%
HS0304	Cá phi lê và các loại thịt cá khác, tươi, ướp lạnh/đông lạnh	7.191	8.237	15%	12.586	6.942	-45%
HS0306	Giáp xác các loại, tươi sống hoặc đông lạnh	2.131	2.232	5%	2.015	1.430	-29%
HS0307	Nhuyễn thể, tươi hoặc đông lạnh	11.947	8.003	-33%	8.708	6.837	-21%
HS1604	Cá chế biến hoặc bảo quản	1.871	2.141	14%	979	670	-32%
HS1605	Giáp xác, nhuyễn thể đã chế biến, bảo quản	7.575	5.855	-23%	4.819	7.359	53%
Bình quân biến động XK vào EU		-7%			-11%		
Các thị trường bị ảnh hưởng nhiều							
	Ý	-21%			-25%		
	Tây Ban Nha	-17%			-39%		
	Đức	-7%			-12%		
	Pháp	-14%			-33%		

Tổng hợp biến động lượng nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam vào EU sau khi bị thẻ vàng, theo nhóm HS6 chữ số

(ĐVT: nghìn tấn)

Sản phẩm	Dạng sản phẩm	NK trước thẻ vàng 1 năm (2017)	NK sau thẻ vàng 1 năm (2018)	% thay đổi	NK trước thẻ vàng 2 năm (2016)	NK sau thẻ vàng 2 năm (2019)	% thay đổi
Giáp xác khác, tôm hùm, hào, ngao, vẹm	Chế biến hoặc bảo quản	32,227	29,088	-9.7	27,898	31,632	13.4
	Tươi, ướp lạnh và đông lạnh	1,407	1,332	-5.3	6,964	1,387	-80.1
Mực, bạch tuộc	Chế biến hoặc bảo quản	2236	2230	-0.3	1808	1771,1	-2.0
	Tươi, ướp lạnh và đông lạnh	18,720	12,722	-32	7,562	11,337	49.9
Cá ngừ, cá kiếm, cá nhám và cá mập	Chế biến hoặc bảo quản	11,978	10,163	-15.1	11,960	11,444	-4.3
	Tươi, ướp lạnh và đông lạnh	16,372	12,383	-24.4	14,297	12,505	-12.5
Cá rô phi, cá chép và cá khác	Chế biến hoặc bảo quản	3,924	4,612	17.5	3,276	5,186	58.3
	Tươi, ướp lạnh và đông lạnh	6910,3	6121,6	-11.4	8175,8	5006	-38.8
Cá tra tươi/đông lạnh các loại	Tươi, ướp lạnh và đông lạnh, phile, nguyên con	79,199	72,210	-8.8	108,115	73,535	-32.0
Tôm	Chế biến hoặc bảo quản	28,344	31,086	9.7	24,129	29,312	21.5
	Sản phẩm đông lạnh	37,198	43,657	17.4	28,304	39,866	40.9

Tóm tắt tác động của **thẻ vàng** đối với XK vào EU

- Lượng XK giảm 6% ở năm 1 và 9% ở năm thứ 2;
 - Các loại cá biển (cá ngừ, cá kiếm, cá nhám...) giảm 26% vào năm 1 (tương đương 5.804 tấn) và giảm 10% vào năm thứ 2 (2.308 tấn);
 - Mực và bạch tuộc giảm 47% vào năm 1 (gần 6.000 tấn); tuy nhiên sp này tăng trở lại vào năm thứ 2 (tăng 29%, 3.708 tấn);
 - Tôm hùm, hàu, ngao, vẹm và giáp xác khác giảm 11% vào năm 1 (3.214 tấn) và 6% vào năm thứ 2 (1.843 tấn);
 - Các sản phẩm nuôi trồng không bị tác động bởi thẻ vàng;
 - Các thị trường bị ảnh hưởng nhiều nhất gồm: Ý, Tây Ban Nha, Đức và Pháp.
- So sánh 2017 – 2019, sau 2 năm chịu tác động từ thẻ vàng IUU: XK hải sản sang thị trường EU **giảm 12%, tương đương 183,5 triệu USD**. Theo đó, tổng kim ngạch **xuất khẩu hải sản giảm trên 10%**, tương đương giảm **43 triệu USD**.
 - Xu hướng giảm này tiếp tục kéo dài hơn nữa vào năm 2020, đặc biệt trong bối cảnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cũng như chứng nhận khai thác đối với nguyên liệu hải sản xuất khẩu sang EU.

Ước tính thiệt hại trực tiếp và tức thời của **thẻ đỏ**

Sản phẩm	Mô tả tác động	Mức độ tổn thất (1,000 USD)
Ảnh hưởng trực tiếp: Sản phẩm khai thác	Lệnh cấm thương mại	Tương đương giá trị XK năm 2019
Cá ngừ		140,000
Mực, bạch tuộc		67,000
Nhuyễn thể hai mảnh vỏ		62,000
Cua, ghẹ		14,000
Cá biển khác		90,000
Surimi		15,000
Ảnh hưởng gián tiếp: Sản phẩm nuôi trồng	Bị ảnh hưởng danh tiếng, bị tăng kiểm tra hải quan, không tận dụng được thuế quan ưu đãi của EVFTA	10% giá trị xuất khẩu năm 2019
Cá tra		24,000
Tôm		69,000
Tổng thiệt hại từ thị trường EU		480,000

Hậu quả trực tiếp của **thẻ đỏ**

- Lệnh cấm thương mại được áp dụng hoàn toàn đối với các sản phẩm thủy sản khai thác
- Sản phẩm khai thác của tàu đánh bắt các quốc gia khác khai thác trong vùng biển nước bị thẻ đỏ cũng bị cấm xuất vào EU
- Thẻ đỏ tác động gián tiếp đến các sản phẩm thủy sản nuôi trồng
- Không tận dụng được các ưu đãi thuế quan từ hiệp định EVFTA

Theo ước tính, ngành khai thác thủy sản của Việt Nam, bao gồm cá ngừ, cá kiếm, nhuyễn thể và các loài khác, sẽ mất khoảng **387 triệu USD** mỗi năm từ thị trường EU.

Các tác động gián tiếp đối với thủy sản nuôi trồng bao gồm uy tín ngày càng sụt giảm, áp lực nhiều hơn từ kiểm tra hải quan và không tận dụng được thuế quan ưu đãi của EVFTA.

Nuôi trồng thủy sản sẽ mất khoảng **93 triệu USD** do các tác động gián tiếp.

Tổng cộng, nếu bị thẻ đỏ IUU, ngành thủy sản Việt Nam sẽ mất thị trường EU với trị giá XK gần 480 triệu USD.

Hậu quả gián tiếp và lâu dài nếu bị thẻ đỏ

Nếu thẻ đỏ kéo dài từ 2 đến 3 năm, toàn bộ ngành sẽ bị ảnh hưởng nặng nề:

- Ngành khai thác & chế biến ước giảm khoảng 30%
- Mất động lực để nâng cấp chuỗi giá trị vì TT EU có tính dẫn dắt và định hướng;
- Ảnh hưởng mạnh đến uy tín sản phẩm thủy sản Việt Nam nói chung;
- Các thị trường khác như Mỹ hoặc Nhật Bản có thể làm theo Quy định IUU của EU.
- XK sang thị trường khác sẽ bị ép hạ giá & phải cạnh tranh với sản phẩm nước khác.
- Ảnh hưởng đến 4,7 triệu lao động trong ngành và tác động mạnh đến các ngành khác do thay đổi cơ cấu lao động
- Khó duy trì sự tăng trưởng để đạt mục tiêu 16-18 tỷ USD XK vào năm 2030

Đại dịch COVID-19: Thêm tác động kép

Chuỗi cung ứng đứt gãy; nhu cầu sụt giảm và thay đổi

1. Tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh

- Các đơn hàng đã ký bị hoãn/hủy (20-40%); đơn hàng mới ít
- Thanh toán: khó/chậm → DN thiếu vốn, không có vốn quay vòng đầu tư; tồn kho tăng

2. Nguyên liệu thiếu do giãn cách, nhất là hải sản khai thác (NK cũng giảm)

3. Hậu cần (Logistics):

- Vận tải hàng hóa bị trì hoãn/chậm/hủy/thay đổi hành trình
- Thiếu container, chi phí vận tải tăng đột biến
- Thiếu kho lạnh khi tồn kho tăng

4. Chi phí đầu vào tăng: thiếu lao động do giãn cách, công suất SX giảm mạnh

7. Xu hướng tiêu thụ trên thị trường thay đổi



PROBLUE



Đại dịch Covid-19: Thêm tác động kép (tiếp)

8. Việc NK và thông quan hàng hóa bị ngưng trệ

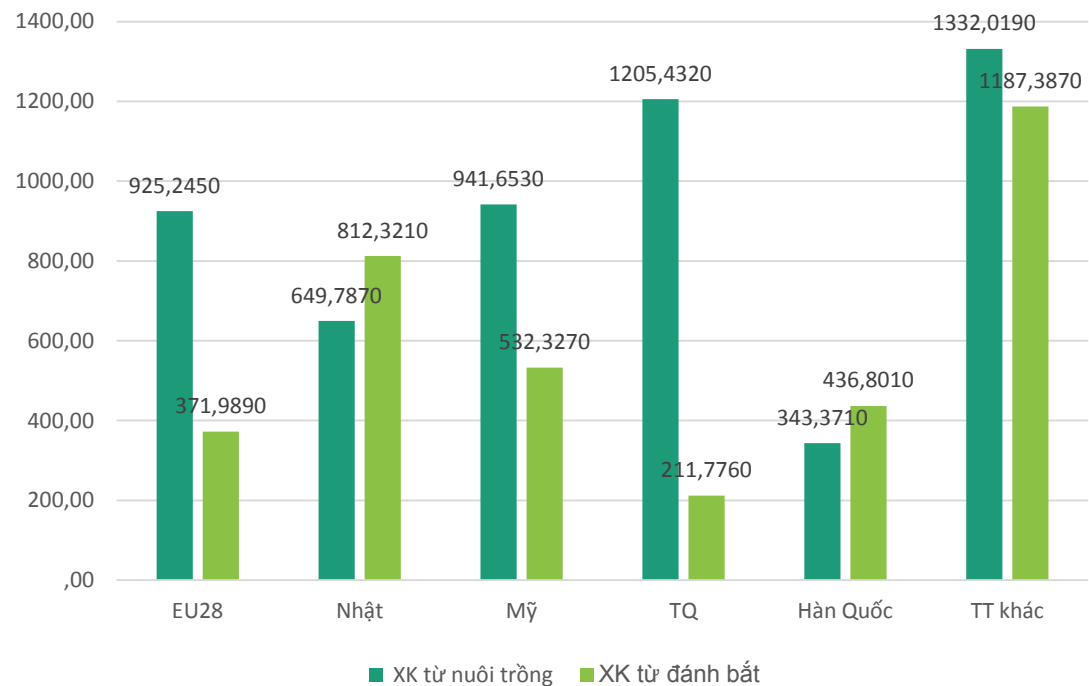
- Chứng từ gốc (H/C, C/O,...) kèm lô hàng XK bị chậm hơn các lô hàng

9. Làn sóng Covid lần 4 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SX, chế biến, XK. DN theo CT 15, CT16 rất khó khăn

- Thiếu container trầm trọng từ 2 tháng cuối năm 2020
- Cước vận chuyển hàng đông lạnh đi EU, Mỹ tăng vọt
- Trung Quốc siết chặt kiểm tra virus corona đối với hàng thủy sản đông lạnh, gây tắc nghẽn tại các cảng
- Tắc nghẽn kênh đào Suez khiến cho vận chuyển đình trệ, các hãng tàu lấy cơ tăng phí
- Nhu cầu của các thị trường vẫn tập trung vào các sản phẩm đóng hộp, hàng khô, surimi, hàng bảo quản, chế biến, giá phải chăng phù hợp cho tiêu thụ kênh bán lẻ
- Nhu cầu với các sản phẩm thủy sản tươi, sống tiếp tục giảm.

Thị trường thay thế nếu bị thẻ phạt?

Giá trị XK (triệu USD) năm 2019



- **Chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản của Hoa Kỳ (SIMP)**
 - Yêu cầu báo cáo và lưu trữ hồ sơ cần thiết để ngăn chặn nhập sp khai thác IUU;
 - Từ 31/12/2018: tất cả tôm và bào ngư nhập khẩu vào Mỹ bắt buộc phải có đầy đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc theo quy định của SIMP
- **5/2017 Nhật Bản thông qua “Hiệp định các biện pháp của quốc gia cảng” (PSMA), do FAO quản lý.**
 - Nhật Bản tăng cường kiểm tra hải sản tại các cảng, và - nếu có đủ bằng chứng - từ chối các tàu đánh cá IUU vào cảng
 - Cho tới nay có 66 quốc gia cộng với EU đã phê chuẩn PSMA. Trong đó, có nhiều thị trường nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Canada, Mỹ, Peru, các nước ASEAN.

Bài học gỡ thẻ vàng từ Thái Lan

- Ngay khi bị thẻ vàng chính phủ Thái đã xác định là vấn đề quan trọng trong nghị trình quốc gia phải giải quyết gấp
- Cam kết hành động mạnh mẽ đối với khai thác IUU và nạn buôn người, tiến tới một đất nước không có đánh bắt IUU
- Thay đổi ngay lập tức khung pháp lý về thủy sản cũ bằng nghị định mới (Nghị định khai thác 25, Fisheries Act.25)
- Hệ thống giấy phép đánh bắt mới được ban hành bao gồm cả việc kiểm soát và loại bỏ đánh bắt quá mức
- Xây dựng chiến lược mới đối phó với khai thác IUU và hướng tới phát triển bền vững
- Thành lập một Trung tâm điều phối để đối phó với việc khai thác IUU:
 - Làm việc cùng với các cơ quan công, tư và hiệp hội nhằm tháo gỡ thẻ vàng sớm nhất có thể
 - Thành lập trung tâm kiểm soát và báo cáo tàu thuyền ra vào ở tất cả 28 tỉnh giáp biển
 - Thành lập một trung tâm kiểm soát và điều tra tất cả các hoạt động khai thác
- Kêu gọi sự tham gia của khu vực tư, thành lập lực lượng đặc nhiệm để hỗ trợ và đáp ứng mọi yêu cầu của chính phủ
 - Các nhà bán lẻ và bán buôn lớn ngừng tất cả các hợp đồng mua sản phẩm và nguyên liệu từ những bạn hàng vi phạm Nghị định 25.

Các biện pháp Thái Lan thực hiện trước và sau khi gỡ thẻ vàng gồm:

- Rà soát toàn diện khung pháp lý nghề cá phù hợp với Luật Biển Quốc tế, bao gồm các chương trình xử phạt mang tính răn đe
- Cải cách toàn diện việc quản lý chính sách đội tàu, với hệ thống đăng ký và kiểm soát tàu cá
- Tăng cường các công cụ Giám sát, Kiểm soát và Giám sát (MCS) bao gồm việc theo dõi đầy đủ với Hệ thống VMS của đội tàu công nghiệp và một hệ thống kiểm tra mạnh mẽ tại cảng
- Thực hiện đầy đủ Thỏa thuận về các biện pháp của FAO về các tàu mang cờ nước ngoài cập cảng Thái Lan
- Hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn diện bao gồm toàn bộ chuỗi cung ứng và tất cả các phương thức vận tải, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế
- Cải thiện thủ tục hành chính cũng như đào tạo và hỗ trợ pháp lý, dẫn đến việc thực thi pháp luật đúng đắn
- Tăng cường đáng kể nguồn lực tài chính và nhân lực cho cuộc chiến chống khai thác IUU.

KẾT LUẬN

- NC đánh giá tác động kinh tế của thẻ vàng và các tác động nếu bị phạt thẻ đỏ đối với SP khai thác
 - PP nghiên cứu điển hình & phân tích dòng chảy thương mại
 - Khai thác chịu tác động trực tiếp & nuôi trồng bị tác động gián tiếp
- Nếu bị thẻ đỏ, ngành khai thác sẽ mất ngay thị trường EU với GTXK gần **480 triệu USD**
 - Bị cấm thương mại: mất khoảng 387 triệu USD mỗi năm từ thị trường EU
 - Nuôi trồng sẽ mất khoảng 93 triệu USD do: giảm uy tín, áp lực từ kiểm tra hải quan và không tận dụng được thuế quan ưu đãi EVFTA
 - Tác động trung hạn nếu lệnh cấm kéo dài trong 2-3 năm bao gồm sự gián đoạn của ngành thủy sản, trong đó khai thác sẽ bị thu hẹp ít nhất 30% về quy mô sản lượng
 - Ngành thủy sản còn bị tác động kép từ Covid-19
 - Mục tiêu đạt 16-18 tỷ USD XKTS trước năm 2030 là khả thi nếu sớm gỡ bỏ thẻ vàng.



Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và góp ý xin gửi vào địa chỉ email sau:

ttin.egb@cbs.dk

thongtiennguyen@gmail.com

